

PHỤ LỤC 3 (dành cho trẻ 3-4 tuổi)
DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG

(Kèm theo Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục số 228/KH-MNXH ngày 16/9/2025 của trường MN Xuân Hồng - Năm học 2025-2026)

I. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ/SỰ KIỆN:

T T	CHỦ ĐỀ	SỐ TUẦN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CHỦ ĐỀ NHÁNH	SỰ KIỆN
1	Trường mầm non của bé (3 tuần)	1	05; 08/09->12/09/2025	Ngày hội đến trường của bé	Chào mừng khai giảng năm học mới
		1	15/09->19/09/2025	Trường mầm non Xuân Hồng của bé	
		1	22/09->26/09/2025	Lớp học của bé (Đồ chơi của lớp và các HĐ trong lớp)	
2	Bản thân của bé (3 tuần)	1	29/09->03/10/2025	Bé là ai + Bé vui tết Trung Thu	Mùa thu, Tết Trung thu
		1	06/10->10/10/2025	Bé tìm hiểu năm giác quan	
		1	13/10->17/10/2025	Những chất cần thiết cho cơ thể bé + Bé chào mừng ngày QTPNVN 20/10	Bé chào mừng ngày PNVN 20/10
3	Gia đình thân yêu của bé (4 tuần)	1	20/10->24/10/2025	Gia đình của bé	Bé chào mừng ngày PNVN 20/10
		1	27/10->31/10/2025	Nơi ở của gia đình bé + Bé với lễ Hội Chùa Keo Hành Thiện	Lễ hội chùa keo Hành Thiện
		1	03/11->07/11/2025	Nhu cầu của gia đình bé	
		1	10/11->14/11/2025	Một số đồ dùng trong gia đình bé	

T T	CHỦ ĐỀ	SỐ TUẦN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CHỦ ĐỀ NHÁNH	SỰ KIỆN
4	Ngành nghề bé yêu (4 tuần)	1	17/11->21/11/2025	Nghề dịch vụ + Bé chào mừng ngày nhà giáo việt nam 20/11	Bé Chào mừng ngày NGVN 20/11
		1	24/11->28/11/2025	Nghề sản xuất	
		1	01/12->05/12/2025	Nghề truyền thống ở địa phương	
		1	08/12->12/12/2025	Nghề phổ biến quen thuộc	
5	Thế giới động vật (4 tuần)	1	15/12->19/12/2025	Bé với một số con vật nuôi trong gia đình - Bé chào mừng ngày thành lập QĐNDVN	Bé chào mừng ngày thành lập QĐNDVN
		1	22/12->26/12/2025	Bé với một số con vật sống trong rừng - Bé chào mừng lễ Noel	Bé vui Noel; Tham quan nhà thờ, giáo xứ...
		1	29/12->02/01/2026	Bé với một số con vật sống dưới nước	
		1	05/01->09/01/2026	Bé với các loại Côn trùng, chim	
			12/01->16/01/2026	ÔN (Lên KHGD chọn ND ôn tùy theo lớp)	
Học kỳ I thực hiện chương trình 18 tuần - Kết thúc học kỳ I					
Bắt đầu thực hiện chương trình học kỳ II					
6	Thế giới thực vật(4 tuần)	1	19/01->23/01/2026	Hoa đẹp quanh bé	
		1	26/01->30/01/2026	Bé yêu cây xanh	
		1	02/02->06/02/2026	Bé tìm hiểu một số loại rau, củ, quả	
		1	09/02->13/02/2026	Bé với Tết và mùa xuân (Tổ chức các HĐ lễ hội mùa Xuân 2026)	Bé chào mừng lễ hội mùa Xuân 2026
			16/02->20/02/2026	Nghỉ tết Nguyên Đán	

T T	CHỦ ĐỀ	SỐ TUẦN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CHỦ ĐỀ NHÁNH	SỰ KIỆN
7	Bé với các loại phương tiện giao thông (4 tuần)	1	23/02->27/02/2026	Bé tìm hiểu một số PTGT đường bộ	
		1	02/03->06/03/2026	Bé làm quen với các loại PTGT đường sắt + Bé chào mừng ngày QTPN 08/3	Bé chào mừng ngày QTPN 08/3
		1	09/03->13/03/2026	PTGT đường thủy	
		1	16/03-> 20/03/2026	Bé với các loại PTGT đường hàng không	
8	Bé với các hiện tượng tự nhiên và nước (4 tuần)	1	23/03->27/03/2026	Bé tìm hiểu một số hiện tượng Thiên nhiên	
		1	30/03->03/04/2026	Bé tìm hiểu các mùa trong năm	
		1	06/04->10/04/2026	Sự kỳ diệu của nước + Bé với vật chìm, vật nổi	
		1	13/04->17/04/ 2026	Bé tìm hiểu mưa có từ đâu?	
9	Bé với Quê hương - đất nước - Bác Hồ (3 tuần)	1	20/04->24/04/2026	Tìm hiểu một số danh lam thắng cảnh (Cho trẻ đi tham quan, trải nghiệm thực tế các danh lam thắng cảnh của địa phương)	Tham quan đền chùa, nhà cổ tổng Bí thư Trường Chinh
		1	27/04->01/05/2026	Bác Hồ Kính yêu của bé + Bé chào mừng ngày 30/4 ; 01/5	Bé chào mừng ngày 30/4, 1/5
		1	04/05->08/05/2026	Đất nước Việt Nam Diêu Kỳ	
1 0	Bé tạm biệt lớp 3 tuổi (2 tuần)	1	11/05->15/05/2026	Bé chuẩn bị nghỉ hè	
		1	18/05->22/05/ 2026	Ngày tết thiếu nhi 01/6	Bé chào mừng ngày QT thiếu nhi 01/6
Học kỳ II thực hiện 17 tuần - Kết thúc học kỳ II					
35 TUẦN		Thực hiện cả năm học (kết thúc năm học)			
25/05->29/05/ 2026			Tổ chức các hoạt động vui chơi chào mừng ngày quốc tế thiếu nhi; Tổng kết năm học, chia tay trẻ sang Tiểu học		

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG:

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
<p>1.1. Chiều cao và cân nặng</p> <p>MT1: Cân nặng và chiều cao: Trẻ trai: cân nặng: 14,3-16,3kg; chiều cao: 96,1-103,3cm Trẻ gái: cân nặng: 13,9-16,1kg; chiều cao: 95,1-102,7cm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng - Tập các bài tập thể dục thường xuyên. - Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ. - Khám sức khoẻ định kỳ - Nhận biết béo phì và suy dinh dưỡng. Nguyên nhân của béo phì và duy dinh dưỡng 	
1.2. Phát triển vận động		
Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp		
<p>MT2: Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các động tác hô hấp: Hít vào, thở ra - Động tác phát triển cơ tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Bước lên phía trước, bước sang ngang: <ul style="list-style-type: none"> + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ 	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
	+ Co duỗi chân.	
Thực hiện kĩ năng vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu		
MT3: Đi được hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m); đi thay đổi hướng theo đường dích dắc.	- Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). - Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc.	
MT4: Đi kiễng gót được liên tục 3m.	- Đi kiễng gót liên tục 3m.	
MT5: Kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng hiệu lệnh.	- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh - Đi, chạy thay đổi hướng theo đúng hiệu lệnh	
MT6: Chạy được liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.	- Đi, chạy thay đổi theo đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài	
MT7: Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2-2,5 m); Lăn, đập bắt bóng với cô 3 lần liên tiếp (khoảng cách 2-2,5m);Chuyền được bóng 2 bên theo hàng ngang; Chuyền được bóng 2 bên theo hàng dọc.	- Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Lăn, đập bắt bóng với cô 3 lần liên tiếp (khoảng cách 2-2,5m). - Chuyền bóng 2 bên theo hàng ngang; - Chuyền bóng 2 bên theo hàng dọc.	
MT8: Tự đập bắt được bóng 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	- Tự đập bắt được bóng 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	
MT9: Bật - nhảy: Bật tại chỗ; Bật về phía trước; Bật xa 20-25cm; Nhảy lò cò	- Bật tại chỗ - Bật về phía trước - Bật xa 20-25cm - Nhảy lò cò	
MT10: Ném trúng đích ngang (xa 1,5m).	- Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). - Ném xa bằng 1 tay	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
MT11: Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài; Bò theo hướng thẳng; Bò theo đường dích dắc; Bò chui qua cổng; Trườn về phía trước; Bước lên xuống bậc cao 30cm...	<ul style="list-style-type: none"> - Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài. - Bò theo hướng thẳng - Bò theo đường dích dắc. - Bò chui qua cổng. - Trườn về phía trước. - Bước lên xuống bậc cao 30cm. 	
Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt		
MT12: Thực hiện được các vận động: Xoay tròn cổ tay.	<ul style="list-style-type: none"> - Xoay tròn cổ tay. 	
MT13: Gập, đan được ngón tay vào nhau.	<ul style="list-style-type: none"> - Gập, đan ngón tay vào nhau. 	
MT14: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ được hình tròn theo mẫu.	<ul style="list-style-type: none"> - Xé, dán giấy. - Tô vẽ nguệch ngoạc. Cài, cời cúc. - Vẽ hình tròn theo mẫu 	
MT15: Cắt thẳng được một đoạn 10 cm.	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng kéo, bút 	
MT16: Xếp chồng được 8 - 10 khối không đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Xếp chồng 8 - 10 khối không đồng - Xếp chồng các hình khối khác nhau. 	
MT17: Tắt được sợi đôi.	<ul style="list-style-type: none"> - Đan, tết sợi đôi 	
MT18: Tụ cài, cời được cúc.	<ul style="list-style-type: none"> - Cài, cời cúc áo 	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
1.3. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe		
MT19: Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc.	
MT20: Nhận biết được tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	- Gọi tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	
MT21: Nhận biết được ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng, nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	
Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt		
MT22: Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Rửa tay, lau mặt, súc miệng.	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	
MT23: Tháo tất, cởi được quần, áo	- Tháo tất, cởi quần, áo	
MT24: Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Sử dụng cầm thìa bằng tay phải, cầm bát bằng tay trái, cầm cốc ở quai đúng kí hiệu.	
Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe		
MT25: Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	- Hành vi văn minh trong ăn, uống, sinh hoạt hàng ngày (uống nước đã đun sôi, rót vừa lượng nước để uống, tự	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
	uống nước khi khát.) - Ăn hết khẩu phần không kén chọn thức ăn không xúc thức ăn của mình sang bát của bạn nhặt thức ăn rơi vãi và bỏ vào đĩa.	
MT26: Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh.	- Tập luyện 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người - nhận biết trang phục theo thời tiết	
MT27: Đi dép giầy khi đi học.	- Đi dép giầy khi đi học.	
MT28: Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Nhận biết và nói với người lớn một số biểu hiện khi ốm, khi bị đau, chảy máu.	
Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh		
MT29: Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Tránh xa bàn là đang dùng, bếp đang nấu, vật nhọn sắc khi được nhắc nhở. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	
MT30: Tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết và tránh không đến gần ao, hồ, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở	
MT31: Tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn,	- Nhận biết không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....để bị hóc, sặc...	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....		
MT32: Không tự lấy thuốc uống	<ul style="list-style-type: none"> - Không tự lấy thuốc uống - Hỏi ý kiến người lớn khi uống thuốc 	
MT33: Không leo trèo bàn ghế, lan can.	<ul style="list-style-type: none"> - Không leo trèo bàn ghế, lan can. 	
MT34: Không nghịch các vật sắc nhọn.	<ul style="list-style-type: none"> - Không tự ý nghịch các vật sắc nhọn. 	
MT35: Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	<ul style="list-style-type: none"> - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. 	
2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
2.1. Khám phá khoa học		
Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng): Các bộ phận của cơ thể con người; 2. Đồ vật (Đồ dùng, đồ chơi; Phương tiện giao thông); Động vật và thực vật; Một số hiện tượng tự nhiên (thời tiết, mùa, ngày và đêm, mặt trời và mặt trăng, nước, không khí, ánh sáng, đất, đá, cát, sỏi)		
MT36: Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Sự vật người đồ vật con vật cây cối - Hiện tượng + Hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ + Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm + Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày + Lợi ích của nước với đời sống con người, con vật, cây + Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày + Một vài đặc điểm tính chất của đất, đá, cát, sỏi 	
MT37: Đưa ra được giả thuyết	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hiện tượng tự nhiên như: mưa, ánh sáng, sự nảy mầm của cây, đưa ra dự đoán về những gì có thể xảy 	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
	ra trước khi quan sát hoặc thực hiện thí nghiệm: - Trước khi tưới nước cho cây, đưa ra dự đoán về việc cây sẽ lớn hơn hoặc có thay đổi gì sau vài ngày - Con thuyền nổi trên mặt nước - Quan sát bầu trời, đưa ra dự đoán thời tiết	
MT38: Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể	
MT39: Trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở bằng sự quan sát và bằng chứng thực tế	- Quan sát thiên nhiên: như cây cối, động vật, thời tiết để tìm bằng chứng thực tế trả lời: Vì sao cây ra lá non? Vì sao sân trường bị ướt? - Quan sát các phản ứng của một số thí nghiệm và trả lời câu hỏi - Quan sát, thử nghiệm và trả lời câu hỏi về một số tình huống thực tế. - “Ghi” lại những quan sát và bằng chứng từ việc khám phá và trả lời các câu hỏi gợi mở về các chủ đề khác nhau. - Thực hiện thí nghiệm để trả lời các câu hỏi gợi mở: "Tại sao một số vật nổi còn một số vật chìm trong nước?"...	
MT40: Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm	- Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi - Chong chóng gió, thổi bóng xà phòng...	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
hay nổi.		
MT41: Thực hiện được trải nghiệm/điều tra thực tế	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và tìm hiểu về thực vật, động vật và môi trường. - Thực hiện các thí nghiệm như tạo ra dung dịch màu sắc từ nước và phẩm màu, khám phá sự nổi và chìm với các vật thể khác nhau. - Tham gia các hoạt động chế tạo đồ chơi hoặc sản phẩm đơn giản từ các vật liệu tái chế. - Tham gia các trò chơi như: đếm, phân loại và sắp xếp đồ vật. - Nhận diện các hình khối và khám phá khái niệm về kích thước và khoảng cách thông qua các trò chơi xây dựng. 	
MT42: Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm 1 số thí nghiệm đơn giản - Xem sách tranh ảnh và trò chuyện - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi được thực hiện 	
MT43: Phân loại được các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm nổi bật công dụng cách sử dụng đồ dùng đồ chơi - Tên đặc điểm công dụng của 1 số phương tiện giao thông quen thuộc - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật cây hoa quả quen thuộc 	
Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản		
MT44: Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của	<i>Thời tiết, mùa:</i>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ <i>Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng:</i> - Một số đặc điểm nổi bật của ngày và đêm <i>Nước:</i> - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày - Ích lợi của nguồn nước với đời sống con người, con vật, cây Không khí, ánh sáng: - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày <i>Đất đá, cát, sỏi:</i> - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. 	
Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau		
MT45: Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm nổi bật công dụng cách sử dụng đồ dùng đồ chơi - Tên đặc điểm công dụng của 1 số phương tiện giao thông quen thuộc - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật cây hoa quả quen thuộc 	
MT46: Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	<ul style="list-style-type: none"> - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật cây quen thuộc với môi trường sống - Hiện tượng nắng mưa nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây 	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
	- Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày.	
MT47: Ghi lại các kết quả quan sát và ý tưởng bằng cách vẽ, “viết”	- Quan sát các hiện tượng tự nhiên (sự phát triển của cây, thời tiết, các loài động vật) và vẽ lại những gì được thấy. - Sử dụng các hình ảnh để ghi lại quá trình thí nghiệm như vẽ các bước của một thí nghiệm đơn giản về nước, đất, hoặc thực vật: Trời mưa làm cho cây cối tốt tươi, lá cây màu xanh còn trên cành – lá cây màu vàng sẽ rụng xuống...	
2.2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán (Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm; Xếp tương ứng; So sánh, sắp xếp theo quy tắc; Đo lường; Hình dạng; Định hướng trong không gian và định hướng thời gian)		
Nhận biết số đếm, số lượng		
MT48: Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng - Nhận biết 1 và nhiều	
MT49: Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm được đến 5.	Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	
MT50: So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. - Nhận biết 1 và nhiều	
MT51: Gộp và đếm được hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
MT52: Tách được một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn	
Sắp xếp theo qui tắc		
MT53: Nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1- 1, ghép đôi - Xếp xen kẽ	
So sánh hai đối tượng		
MT54: So sánh được hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	- So sánh 2 đối tượng về kích thước	
Nhận biết hình dạng		
MT55: Nhận dạng và gọi được tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên các hình hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế - Sử dụng các hình học để lắp ghép	
Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian		
MT56: Sử dụng lời nói và hành động để chỉ được vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân	
2.3. Khám phá xã hội (Bản thân, Gia đình, Trường mầm non, Cộng đồng; Một số nghề trong xã hội; Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa)		
Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng		
MT57: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
MT58: Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình	
MT59: Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Địa chỉ của gia đình	
MT60: Nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	
Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương		
MT61: Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến	
MT62: Kể được tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Ngày khai giảng, tết trung thu, - Ngày lễ hội của địa phương	
MT63: Kể được tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	- Cờ tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh của địa phương	
3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
3.1. Nghe hiểu lời nói		
MT64: Thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	
MT65: Hiểu được nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	
MT66: Biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
3.2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày		
MT67: Nói rõ các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt	
MT68: Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh, giao tiếp - Kể lại sự việc - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ	
MT69: Sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Nghe hiểu nội dung câu đơn, câu mở rộng - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.	
MT70: Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim,..	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh, giao tiếp - Kể lại sự việc, - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ	
MT71: Đọc thuộc được bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	
MT72: Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của chuyện đã được nghe - Kể lại chuyện đã được nghe có sự giúp đỡ.	
MT73: Bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên	
MT74: Sử dụng được các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép: vâng ạ, dạ, thưa,...	
MT75: Nói đủ nghe, không nói lí nhí.	- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hoá trong cuộc sống hàng ngày.	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
3.3. Làm quen với việc đọc - viết		
MT76: Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở được sách xem tranh.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp xúc với sách, truyện. - Đề nghị người khác đọc sách cho nghe. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Cầm sách đúng chiều, mở sách xem tranh và “đọc” truyện. - Giữ gìn sách. - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...) 	
MT77: Nhìn vào tranh minh họa và gọi được tên nhân vật trong tranh.	- Gọi được tên các nhân vật trong tranh minh họa câu chuyện.	
MT78: Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt.	
4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KĨ NĂNG XÃ HỘI		
4.1. Thể hiện ý thức về bản thân		
MT79: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	Tên, tuổi, giới tính.	
MT80: Nói được điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích.	
4.2. Thể hiện sự tự tin, tự lực		
MT81: Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi hòa thuận với bạn - Chờ đến lượt - Lao động tự phục vụ - Tham gia các trò chơi 	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
MT82: Đảm nhận được vai trò của người lãnh đạo và thành viên với sự giúp đỡ của giáo viên	- Giao nhiệm vụ cho trẻ làm lãnh đạo, hướng dẫn trẻ này phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm: Xây dựng mô hình ngôi nhà, làm khung ảnh, ...	
MT83: Cố gắng thực hiện được công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	- Thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	
MT84: Tự tin khi thực hiện các hoạt động theo hình thức cá nhân, nhóm	- Thực hiện các thí nghiệm đơn giản hoặc quan sát hiện tượng tự nhiên một cách độc lập - Tham gia thí nghiệm đơn giản theo nhóm nhỏ: tưới nước cho cây, đo chiều cao của cây, đếm lá cây phát triển, ghép các mảnh thành hình hoàn chỉnh...	
4.2. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh		
MT85: Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói	
MT86: Biểu lộ được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	
MT87: Nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	- Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lắng Bác Hồ khi quan sát tranh ảnh, xem các video về Bác.	
MT88: Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ. - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước - Yêu quê hương, đất nước	
4.4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội		
MT89: Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
MT90: Tuân thủ các quy tắc và kỉ luật chung	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chờ đợi và làm việc nhóm - An toàn khi sử dụng công cụ và nguyên liệu - Giữ trật tự và bảo vệ sinh hoạt sau hoạt động - Tôn trọng bạn bè và không gian học tập chung của lớp - Lắng nghe và làm theo hướng dẫn của cô giáo 	
MT91: Chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	<ul style="list-style-type: none"> - Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Nhận biết hành vi “đúng - sai”, “tốt – xấu” 	
MT92: Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe cô và bạn nói 	
MT93: Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi hòa thuận với bạn - Chờ đến lượt. 	
4.4. Quan tâm đến môi trường		
MT94: Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối 	
MT95: Bỏ rác đúng nơi quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ gìn vệ sinh môi trường. 	
5. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ		
5.1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)		
MT96: Vui sướng, vỗ tay, nói lên được cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	<ul style="list-style-type: none"> Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. 	
MT97: Chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư... theo bài hát, bản nhạc 	
MT98: Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên	<ul style="list-style-type: none"> - Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, 	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
được cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
5.2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)		
MT99: Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. - Thuộc bài hát Quốc ca, hát đúng giai điệu của bài hát, trẻ thể hiện được sự trang nghiêm khi hát Quốc ca, biết được ý nghĩa của bài hát Quốc ca. 	
MT100: Vận động được theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp 	
MT101: Sử dụng được các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	
MT102: Lựa chọn được các phương tiện, thiết bị, kỹ thuật, thao tác nhận thức/nghiên cứu để thiết kế/tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và lựa chọn các phương tiện, thiết bị đơn giản - Sử dụng công cụ đơn giản để tạo ra sản phẩm: keo/hồ dán, bút, kéo ... - Lựa chọn vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm: dùng lá cây để trang trí khung ảnh, dùng dây len trang trí hộp quà... 	
MT103: Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	
MT104: Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Xé dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	
MT105: Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng các kỹ năng nặn: lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
MT106: Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản	
MT107: Đo, vẽ, viết, cắt dán, ghép để tạo mô hình về sản phẩm thiết kế	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thước kẻ hoặc dây đo để đo chiều dài của sản phẩm/mô hình đã thiết kế: đo chiều dài của khung, sử dụng bông hoa to – nhỏ để gắn vào cành cây... - Vẽ những sản phẩm muốn tạo ra: như ngôi nhà, xe hơi, chiếc váy ... bằng bút màu - Ghi lại những ý tưởng về sản phẩm của mình, có thể thông qua hình vẽ - Sử dụng các mảnh giấy, bìa và dán lại với nhau để tạo ra mô hình sản phẩm có sự hướng dẫn của giáo viên: Thiệp tặng mẹ ngày 8/3, phong bao lì xì... - Sử dụng vật liệu như hộp, ống giấy, vật liệu tái chế để trẻ ghép lại thành mô hình: hộp bút, ngôi nhà, túi xách... 	
MT108: Nhận xét được các sản phẩm tạo hình.	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và nói lên suy nghĩ về các sản phẩm của mình, bạn - Nhận xét sản phẩm tạo hình của mình, của bạn. 	
MT109: Đối sánh được sản phẩm với thiết kế ban đầu và hoàn thiện bản thiết kế theo sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát chi tiết thiết kế ban đầu và so sánh với sản phẩm thực tế sau khi hoàn thành. - Nhận diện các điểm khác biệt giữa thiết kế và sản phẩm - Đặt câu hỏi về lý do tại sao sản phẩm có thể khác với thiết kế ban đầu và cách cải thiện nó. - Nhận xét về sự thành công hoặc thất bại của sản phẩm trong việc đạt được mục tiêu thiết kế - Thử nghiệm, làm lại và cải tiến sản phẩm - Thuyết trình/giải thích về quá trình thay đổi, hoàn thiện thiết kế. 	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
5.3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)		
MT110: Vận động được theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	
MT111: Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra sản phẩm đơn giản theo ý thích.	
MT112: Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	
MT113: Thể hiện được cái đẹp trong ngôn ngữ, quá trình thực hiện và kết quả/sản phẩm hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng ngôn ngữ để miêu tả các bước trong quá trình thực hiện, sản phẩm và cảm nhận về cái đẹp. - Sử dụng các yếu tố nghệ thuật như màu sắc, hình khối, bố cục để làm cho sản phẩm thêm đẹp mắt và hài hòa: thêm lá cho cây,... - Thể hiện quá trình làm sản phẩm qua vẽ, tô màu, và trang trí các vật liệu khác nhau (giấy, màu nước, đất nặn). 	

***Nơi nhận:**

- Đ/c Hiệu trưởng để b/c
- Đ/c TTCM để thực hiện
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG**Đinh Thị Nhâm****NGƯỜI XÂY DỰNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG****Vũ Thị Hương**

